TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đồng Nhân;

Ông Đặng Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đoàn Chúc L, sinh năm 1989 (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Chí N, sinh năm 1985 (vắng).

Cùng địa chỉ: Khóm H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2018,bản tự khai và các chứng cứ khác, nguyên đơn chị Đoàn Chúc L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L, anh N tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào tháng 11 năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Trong quá trình chung sống không hợp nhau, do bất đồng quan điểm nên hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, đã qua hai lần gửi đơn ly hôn đến Toà án sau

đó rút đơn (một lần chị L gửi đơn, một lần anh N gửi đơn), gia đình tổ chức hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con chung tên Lê Trung K, sinh ngày 10/01/2011. Chị L yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 02 triệu đồng.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2018: chị L xin rút lại yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng. Vấn đề nuôi con và cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Chí N: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh N không có văn bản trả lời cho Tòa án, không tham dự phiên hòa giải, xét xử.

Tại phiên tòa: Chị L yêu cầu ly hôn, ngoài ra không có yêu cầu nào khác; anh N vắng mặt nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh N không có văn bản trả lời cho Tòa án, không tham dự phiên hòa giải, vắng mặt phiên xét xử không có lý do, nên Toà án không tiến hành hoà giải được và xét xử vắng mặt đối với Lê Chí N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1].Về hôn nhân: Chị L, anh N tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/12/2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu xin ly hôn: Lý do chị L xin ly hôn là vì trong quá trình sống chung không hoà hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi từ đó dẫn đến mất hạnh phúc. Chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng, nếu hàn gắn

cùng không mang lại kết quả. Về phía anh N cũng không có thiện chí hàn gắn hôn nhân được thể hiện qua việc Toà án mời tham dự hoà giải nhưng không một lần đến Toà án để vợ chồng hoà giải nhằm hàn gắn. Xét thấy, chị L cương quyết xin ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L ly hôn với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn), chị L có yêu cầu nuôi con chung tên Lê Trung K, sinh ngày 10/01/2011 và yêu cầu cấp dưỡng. Tại bản tự khai ngày 23/5/2018 và tại phiên toà chị L xin rút lại yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng.

Như vậy, về nuôi con chung, cấp dưỡng, tài sản và công nợ đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu, được đối trừ đã nộp tạm ứng án phí.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đoàn Chúc L ly hôn với anh Lê Chí N.

[2]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0015849 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền